

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA-HIỆN ĐẠI HÓA

GS.TSKH. Ngô Thế Thi

Bước vào thế kỷ 21, thế kỷ của trí tuệ, của công nghệ thông tin, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, nhiều quốc gia trên thế giới và trong khu vực đã đưa ra những quan điểm, những định hướng mới cho việc đào tạo nguồn nhân lực để phù hợp với những thay đổi của thời đại.

Điểm qua định hướng đào tạo nguồn nhân lực của một số nước trong khu vực: **Ở Trung quốc**, mục tiêu của giáo dục-đào tạo là phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Cụ thể là đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, tăng cường nội dung đào tạo gắn với sự phát triển xã hội, văn hóa, tiến bộ khoa học-kỹ thuật; tăng cường những kiến thức cơ bản, cơ sở; gắn lý thuyết với thực hành,...

Mở rộng phương thức đào tạo thường xuyên, liên tục; tăng cường đào tạo không chính quy; liên kết các cấp học từ phổ thông đến đào tạo nghề các cấp,... để hình thành hệ thống GD-ĐT hiện đại theo nguyên lý bảo đảm học tập suốt đời.

Ở Nhật bản, những năng lực và phẩm chất cần thiết để thúc đẩy sự phát triển của xã hội được khái quát trong khái niệm “nguồn lực“. Sức mạnh chủ yếu của nguồn lực bao gồm: năng lực trí tuệ, khả năng phát hiện vấn đề, phân tích và giải quyết vấn đề, năng lực thực tiễn, sự nhạy cảm trong lý trí và sự quyết đoán trong hành động, khả năng vận dụng có hiệu quả công nghệ thông tin,... Đặc biệt, trong thời đại quốc tế hóa, sự hiểu biết, tôn trọng và giữ gìn các di sản và truyền thống văn hóa, năng lực giao tiếp bằng tiếng nước ngoài cũng trở thành sức mạnh của nguồn lực.

Để đào tạo được những nguồn lực trên, các cơ sở đào tạo phải được tổ chức theo mô hình mở, bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với xã hội và thực tế sản xuất. Nhà trường phải được tổ chức lại và điều chỉnh chức năng-nhiệm vụ sao cho phù hợp với sự phát triển của một xã hội có khả năng tạo điều kiện học tập suốt đời cho mọi người.

Ở Hàn quốc, chương trình cải cách giáo dục cho thế kỷ 21 là hướng tới xây dựng một xã hội mà việc học tập có thể được tiến hành ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào, nhờ khai thác tối đa các thành tựu của công nghệ thông tin hiện đại.

Phương thức đào tạo chủ yếu theo tín chỉ, thiết lập hệ thống ngân hàng các tín chỉ, thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống các tín chỉ. Tăng cường sự liên kết giữa nhà trường với xã hội và thực tế sản xuất. Chương trình cải cách đặc biệt chú trọng tính đa dạng của các loại hình đào tạo, xác lập quyền tự trị của nhà trường, tự do và bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo.

Ở Singapore, trường học không tách rời khỏi gia đình, xã hội và sản xuất. Nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin ở trình độ cao mà môi trường đào tạo, học tập không chỉ giới hạn trong các cơ sở đào tạo hoặc cộng đồng trong nước mà còn mở rộng ra các cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

Mục tiêu giáo dục của Singapore trong thế kỷ 21 là đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức và kỹ năng, cách suy nghĩ năng động, khả năng làm việc độc lập, có tinh thần hợp tác, có tinh thần cạnh tranh lành mạnh và có thói quen tự học, tự nâng cao trình độ để đáp ứng nhanh những thay đổi của xã hội.

Cán bộ giảng dạy trong trường đại học phải có năng lực chuyên môn cao, có kiến thức và kỹ năng hiện đại, có khả năng triển khai các chương trình đào tạo, các nội dung và phương pháp giảng dạy mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học và yêu cầu phát triển.

Ở Ôxtrâyliã, nền giáo dục-đào tạo có truyền thống phát triển đa dạng, năng động và luôn đổi mới trên cơ sở một nền kinh tế phát triển cao.

Mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực ở Ôxtrâyliã là đào tạo con người có trình độ cao về trí tuệ, về thể chất, có đạo đức, có kỷ luật và óc thẩm mỹ, có tính quyết đoán và có ý thức trách nhiệm trong công tác cũng như có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Các cơ sở đào tạo phải được tổ chức theo nguyên lý bảo đảm học tập suốt đời cho mọi người và bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với xã hội và thực tế sản xuất.

Ở NiuDilãn, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người có kiến thức cơ bản vững vàng, có trình độ chuyên môn cao và kỹ năng cần thiết, có khả năng tham gia đổi mới nền kinh tế và khoa học-công nghệ, có kiến thức cao về quản lý và kinh doanh để có thể tham gia vào quá trình cạnh tranh quốc tế,...

Các cơ sở đào tạo phải được tổ chức lại để thích ứng một cách linh hoạt với các nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của xã hội, phải trở thành các trung tâm điều phối, cung cấp nhiều cơ hội học tập cho mọi người và coi người học là trung tâm của mọi hoạt động.

Trong khi thế giới đang bước vào nền kinh tế tri thức, coi sản phẩm thông tin-tri thức là quan trọng nhất, thì ở nước ta, chúng ta đang bước vào nền kinh tế công nghiệp, dựa trên nền sản xuất hàng hóa vật chất là chính. Tuy nhiên chúng ta cần sử dụng tri thức và phải dựa vào tri thức để tiến hành CNH-HĐH một cách sáng tạo và có hiệu quả hơn, tức là chúng ta cần và phải tiếp cận nền kinh tế tri thức ngay từ bây giờ. Cơ sở của nền kinh tế tri thức ở Việt nam cần phải được thiết lập từng bước thông qua sự đầu tư và phấn đấu của các ngành kinh tế, đặc biệt là ngành GD-ĐT, ngành quyết định sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có khả năng tiếp thu và vận dụng những tri thức mới và cao của thời đại để phát triển đất nước tiến kịp trình độ thế giới.

Việc định hướng đào tạo nguồn nhân lực kiến trúc-xây dựng phải xuất phát từ những phân tích khoa học về xu thế phát triển kinh tế-xã hội và khoa học-công nghệ nói chung cũng như về sự phát triển của kiến trúc-xây dựng nói riêng.

Điều kiện để hình thành lực lượng lao động kiến trúc-xây dựng có trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh chóng của xã hội cũng như những tiến bộ khoa học-công nghệ là phải chuẩn bị cho người học trong nhà trường những kiến thức có hệ thống và tổng hợp cũng như khả năng vận dụng linh hoạt những kiến thức đó vào việc giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn một cách khoa học và sáng tạo.

Ngày nay quá trình tổ chức môi trường kiến trúc-xây dựng đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều chuyên gia, nhiều ngành khoa học hơn trước. Ngoài các cộng tác viên quen thuộc như các kỹ sư, các chuyên gia công nghệ, các nhà kinh tế, quản lý, các nghệ sĩ tạo hình, ngày nay kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng còn có quan hệ chặt chẽ với các chuyên gia xã hội học, tâm lý xã hội, văn hóa, tin học, bảo vệ môi trường, v.v...

Hoạt động của kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng nói chung là một quá trình thể hiện sự kết hợp thống nhất và hài hòa các kiến thức kinh tế-xã hội-khoa học-kỹ thuật-văn hóa-nghệ thuật và tổ chức-quản lý. Người làm kiến trúc-xây dựng phải hình dung được những ảnh hưởng về kinh tế-chính trị-xã hội và văn hóa của những quyết định và sản phẩm của mình. Vì vậy những người làm kiến trúc-xây dựng phải ý thức được trách nhiệm xã hội của mình, phải nắm vững các điều kiện phát triển kinh tế-kỹ thuật, đặc điểm và nhu cầu của con người trong xã hội mới, đặc điểm tự nhiên khí hậu của Việt nam và phải thể hiện trong các giải pháp chức năng-kỹ thuật-kinh tế và thẩm mỹ của sản phẩm.

Sản phẩm kiến trúc-xây dựng được tạo nên và tồn tại trong thời gian dài. Vì vậy người làm kiến trúc-xây dựng phải biết phân tích, dự đoán xu thế phát triển để tổng hợp và đưa ra các giải pháp đáp ứng yêu cầu phát triển. Điều đó đòi hỏi trình độ kiến thức của những người làm kiến trúc-xây dựng phải đi trước một bước, phải đón trước sự phát triển của xã hội. Yêu cầu đó chỉ có thể đạt được nếu những người làm kiến trúc-xây dựng biết suy nghĩ và hành động trên cơ sở một hệ thống kiến thức cơ bản vững vàng, trình độ chuyên môn và tay nghề cao, ngoại ngữ thành thạo và biết vận dụng công nghệ thông tin hiện đại vào hoạt động chuyên môn của mình.

Như vậy, mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực kiến trúc-xây dựng là đào tạo con người có kiến thức và kỹ năng cao, có đạo đức, có kỷ luật, có trách nhiệm, có tư duy năng động, khả năng làm việc độc lập, có tinh thần hợp tác và khả năng tổ chức lao động hợp tác, có thói quen tự học, tự nâng cao trình độ để có thể đáp ứng yêu cầu luôn luôn mới và khả năng vươn lên những trình độ học vấn cao hơn khi cần thiết..

Để đạt được mục tiêu trên , các cơ sở đào tạo kiến trúc-xây dựng phải được tổ chức theo mô hình mở, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bảo đảm cơ hội học tập cho mọi người, ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào và với bất cứ hình thức nào trên cơ sở sử dụng rộng rãi và có hiệu quả công nghệ thông tin.

Khác với mô hình nhà trường truyền thống, ngày nay nhà trường phải là nơi học tập của nhiều lứa tuổi khác nhau với nhiều ngành nghề, trình độ và thời gian khác nhau. Khi công nghệ thông tin tạo điều kiện hình thành một cách rộng rãi các hệ thống cung cấp thông tin-tri thức thì tính độc quyền của nhà trường sẽ không còn và thay vào đó là một môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở đào tạo, các hình thức đào tạo, các phương pháp đào tạo, v.v...nhằm một mục đích chung cao cả.

Một số giải pháp để đạt được các mục tiêu:

- *Đa dạng hóa các hình thức đào tạo:*

Kết hợp đào tạo chính quy, tại chức, từ xa; kết hợp đào tạo nâng cấp với đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ; kết hợp mở lớp tại trường và mở lớp tại địa phương, tại doanh nghiệp; kết hợp đào tạo dài hạn và ngắn hạn, v.v...

Việc kết hợp nhiều loại hình và nhiều hình thức đào tạo sẽ giúp cho các cá nhân, các tập thể có nhu cầu học tập có thể lựa chọn được cách học phù hợp với mình.

Cần tăng cường mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chuyên đề với các môn học tự chọn và theo yêu cầu của người học.

- *Đổi mới chương trình đào tạo:*

Chương trình đào tạo phải thiết thực, linh hoạt và hiện đại. Cơ cấu chương trình phải bảo đảm kết hợp các kiến thức cơ bản và cơ sở: khoa học tự nhiên, xã hội, kỹ thuật và nghệ thuật; phải gắn kiến thức chuyên ngành với các kiến thức: lịch sử, văn hóa, kinh tế, pháp luật, quản lý, môi trường,...Chương trình đào tạo phải thể hiện cụ thể và sinh động nguyên lý kết hợp lý thuyết và thực hành, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ và kết hợp nhà trường với xã hội và thực tế sản xuất.

- *Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy:*

Nội dung kiến thức các môn học phải tổng hợp và có hệ thống, phải loại bỏ được những nội dung cũ, lạc hậu và phải bổ xung kịp thời những tiến bộ khoa học-kỹ thuật mới, hiện đại, kết hợp với những tổng kết kinh nghiệm thực tiễn.

Phương pháp giảng dạy cần đổi mới theo hướng tích cực hóa quá trình dạy và học, tạo điều kiện cho người học phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập, dựa trên yêu cầu, nguyện vọng, khả năng và điều kiện của mỗi người.

Phương pháp giảng dạy tích cực không tập trung vào việc truyền tải thông tin mà chú trọng nhiều hơn vào giảng dạy phương pháp (dạy cách học) để người học có thể tự học, tự nghiên cứu và hình thành thói quen học tập liên tục, học tập suốt đời!

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy (CBGD):*

Một trong những nhiệm vụ then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực là vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ CBGD.

CBGD phải có năng lực chuyên môn cao và trình độ ngoại ngữ thành thạo để có thể tự bổ xung, đổi mới linh hoạt nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp với thực tế luôn phát triển.

CBGD phải thường xuyên tự học, tự nâng cao trình độ để có thể giảng dạy nhiều môn học, nhiều chuyên đề KH và tham gia NCKH.

CBGD phải có khả năng và điều kiện tiếp cận thông tin mới và các phương tiện kỹ thuật hiện đại của công nghệ thông tin để hòa nhập nhanh chóng với thực tế sản xuất và hội nhập với thế giới.

CBGD sẽ bao gồm cả những người không chuyên nghiệp dạy học nhưng lại có nhiều kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn ở các viện nghiên cứu và cơ sở sản xuất.

- *Xây dựng cơ sở vật chất:*

Cơ sở vật chất-kỹ thuật của các cơ sở đào tạo hiện nay còn nghèo nàn, lạc hậu, phân tán, không phù hợp với những đòi hỏi mới.

Để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong thời kỳ mới cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho việc học tin học, ngoại ngữ, các phòng thí nghiệm, thư viện và các phương tiện giảng dạy và học tập khác.

Trong nhà trường phải phát triển các hệ thống thông tin-tri thức hiện đại, các thư viện điện tử. Đưa công nghệ thông tin trở thành công cụ chủ yếu và phổ biến phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong nhà trường.

Tóm lại, đất nước ta đang đứng trước một thời kỳ phát triển mới đầy thử thách với những biến đổi sâu sắc về xã hội và môi trường. Chúng ta đang sống trong thời đại vũ trụ, thời đại thông tin-điện tử, xu thế toàn cầu hóa với nền kinh tế hậu công nghiệp và nền kinh tế tri thức. Trong xu thế hội nhập, thông tin-tri thức ngày càng giữ vai trò quyết định cho sự phát triển, chúng không còn bị giới hạn trong phạm vi một quốc gia và sự phát triển kinh tế sẽ bắt đầu từ sự phát triển về trí tuệ, sự thông minh và óc sáng tạo của nguồn lực lao động. Trong quá trình phát triển này, GD-ĐT giữ vị trí then chốt và nhà trường là trung tâm xử lý, cung cấp và phân phối thông tin-tri thức quan trọng, nơi quyết định sự thành công của sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH đất nước./.